TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------*&*----------
Số: 01/2019/QĐST-KDTM	*Hoằng Hoá, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 430; Điều 440; Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 24; Điều 50; Điều 306; Điều 317 Luật kinh doanh thương mại;

Căn cứ Điều 6; điểm b, khoản 1 Điều 24; khoản 7, Điều 26; của Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST- KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH P - VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 14, đường H II, phường T, TP H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ee Soon H – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Anh V – Chức vụ: Nhân viên Công ty Nippon Paint Việt Nam.

Địa chỉ: số 90 Hàng B, quận K, TP Hà Nội.

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng U

Người đại diện: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: thôn 2, xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ : Công ty TNHH P – Việt Nam và Công ty TNHH U thống nhất: Công ty TNHH U còn nợ Công ty TNHH P – Việt Nam số tiền 296.867.991 đồng và

tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn (theo mức lãi suất vay Ngân hàng quá hạn bình quân 9%/năm tính trên khoản nợ quá hạn tính đến tháng 8/2018) là 60.985.065 đồng.

Tổng số tiền Công ty TNHH U còn nợ Công ty TNHH P – Việt Nam là 357.853.056 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu tám trăm năm mươi ba nghìn không trăm năm sáu đồng).

Về phương thức và thời gian thanh toán: Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH U có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH P – Việt Nam là 357.853.056 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu tám trăm năm mươi ba nghìn không trăm năm sáu đồng).

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí : Công ty TNHH U phải chịu 4.473.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Công ty Công ty TNHH P – Việt Nam phải chịu 4.473.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004468 ngày 11/12/2018. Trả lại cho Công ty TNHH P – Việt Nam số tiền 4.527.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- Các đương sự
- Viện kiểm sát huyện Hoằng Hoá
- Thi hành án (để thi hành)
- Lưu hồ sơ.

Lường Thị Hoa